

Bài 144. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | Phẩm Măng Nhiếp | Sư Giác Nguyên giảng 24/12/2018

Hôm nay chúng ta học tiếp Kinh 211 tựa là Kinh Măng nhiếp, tiếng Pali là akkosaka.

Ở đây Đức Phật ngài dạy một vị tỳ kheo mà có tâm bất mãn thầy bạn đồng tu, đặc biệt là có lòng bất kính đối với các bậc hiền thánh, thì coi như đời tu của vị đó đã bị kết thúc, bị chặn đứng đường tu hành, có khi còn bị sa đọa. Ngài nói một tỳ kheo như vậy thì sẽ mắc vào 5 cái nguy hiểm sau đây.

Nguy hiểm thứ nhất

Khi bất mãn thầy bạn, bất kính hiền thánh, thì vị đó dễ dàng vi phạm các đại trọng giới như tội Bất cộng trụ. Rất dễ dàng!

Tỳ kheo có 227 giới, trong đó có 17 giới đầu được xem là quan trọng nhất. Trong 17 trọng giới đó thì 4 trọng giới đầu tiên là đã vi phạm rồi thì không còn là tỳ kheo nữa. 13 trọng giới tiếp theo là coi như vị tỳ kheo chỉ còn mấy chục phần trăm giới phẩm thôi, phải trải qua một số tăng sự mới có thể phục hồi giới phẩm như cũ.

Các giới còn lại được gọi là samkilittha apatti, được gọi là những vi phạm chỉ vừa đủ cho đương sự “bị đốt nóng”, tâm lý bất an. Nhưng riêng đặc biệt các trọng giới đầu, gọi là pārājika, có nghĩa là “thua cuộc, bại trận”. Đối với một người lính, bại trận đồng nghĩa với cái chết. Đối với một tỳ kheo mà mắc vào bốn đại trọng giới này thì coi như không còn là tỳ kheo nữa.

Mà 4 đại trọng giới đó có mắc mớ gì chuyện bất mãn thầy bạn và bất kính hiền thánh? Nó có liên quan thế này. Có hai lý do khiến cho một tỳ kheo vi phạm 4 đại trọng giới này.

Một là nạn bất trắc, nghĩa là trong một tình huống đặc biệt nào đó, vị đó thiếu cảnh giác, thiếu đề phòng nên đã vi phạm. Đó là trường hợp do thiếu cảnh giác mà vi

phạm.

Trường hợp hai là do vị đó không có được niềm tin trong Giáo Pháp, nên vị đó thấy rằng chuyện phạm hay không phạm thì không thành vấn đề. Trước khi phạm thấy chuyện đó không quan trọng nên phạm. Khi phạm rồi thấy nó cũng không có gì đáng sợ cho nên tiếp tục giấu kín.

Trong bốn đại trọng giới tỳ kheo có hai lý do để mình phạm: một là thiếu cảnh giác, hai là thiếu niềm tin.

Trong Tứ thanh tịnh giới gồm:

Thứ nhất là Giới bốn thanh tịnh.

Thứ hai là Thu thúc thanh tịnh.

Thứ ba là Nuôi mạng thanh tịnh.

Thứ tư là Quán tưởng thanh tịnh.

Trong bốn cái đó, đầu tiên là Giới bốn thanh tịnh thành tựu được là nhờ đức tin. Cái Thu thúc lục căn thanh tịnh được là nhờ chánh niệm. Nuôi mạng thanh tịnh thành tựu được là nhờ tinh tấn. Còn Quán tưởng thanh tịnh thành tựu được là nhờ trí tuệ.

Cho nên đối với một tỳ kheo mà thiếu niềm tin Phật pháp, các vị nghe qua sẽ rất ngạc nhiên: vì sao tỳ kheo mà lại thiếu đức tin? Mình là cư sĩ, mình phải có đức tin mình mới đến chùa, mới lạy Phật, thọ Giới, phải có Tam quy, mà sao một tỳ kheo lại thiếu đức tin?

Xin thưa, chuyện đó rất là đơn giản. Bởi vì có tới 1.001 lý do để một người cạo đầu khoác áo, chứ không phải chỉ có một lý do là chán sợ sanh tử, cầu giải thoát Vô thượng Bồ đề. Lý do đáng kính nhất là cầu giải thoát. Lý do thứ hai tệ hơn một chút là cầu được sanh về các cảnh giới này nọ, cảnh giới hữu lậu, cầu được thần thông phép màu. Lý do thứ ba tệ nhất, đó là giải quyết nhu cầu sinh kế, hoặc cầu danh cầu

lợi. Hoặc ở các xứ quốc giáo như Tích Lan, Miến Điện, Thái, có thời kỳ nhiều chính khách đã đi xuất gia để tranh thủ phiếu bầu của dân chúng. Có trường hợp đó nữa.

Ở đây, tại sao một tỳ kheo bất mãn thầy bạn đồng tu, bất kính đối với thánh nhân mà dễ dàng vi phạm vào các đại trọng giới? Là bởi các vị ấy không có niềm tin. Khi không có niềm tin thì chuyện vi phạm các đại giới đó rất là bình thường, rất dễ hiểu, rất đơn giản, rất dễ xảy ra.

Nguy hiểm thứ hai

Nếu không phạm các đại trọng giới thì rất dễ dàng coi nhẹ các giới còn lại, những giới đủ để đốt nóng mình, gọi là samkilittha apatti, có nghĩa là giới không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến giới phẩm tỳ kheo, nhưng đủ để đốt nóng đương sự.

Thí dụ Đức Phật cấm vị tỳ kheo không được giữ tài sản, tiền bạc, không được sử dụng các thứ như ngà, đồ da, đồ lông. Các tỳ kheo không được giữ thực phẩm qua đêm. Không được sống chung một mái che với phụ nữ. Không được ngồi cùng một chỗ kín khuất với phụ nữ. Không được giữ y bát dư quá nhiều, quá mức hạn định. Ngoài con số dự phòng, các tỳ kheo ngoài y mặc trên người thì tối đa chỉ được giữ bộ Tam y thứ hai để dự phòng. Mà bộ y đó phải đi gởi cho (...) chớ mình không nên giữ nữa.

Những giới đó được gọi là những giới đủ đốt nóng tỳ kheo. Nghĩa là đối với một người cầu Đạo giải thoát, trong Kinh nói họ xem một tiểu giới giống như một đại giới, và họ xem một đại giới giống như chuyện mất mạng vậy. Đối với một người tham sống sợ chết thì bằng mọi cách họ tránh cái gì nó nguy hiểm đến tánh mạng. Thì một tỳ kheo cầu giải thoát bằng mọi cách tránh mọi cái cơ hội vi phạm trọng giới.

Còn với một người thiếu niềm tin đến mức bất mãn thầy bạn đồng tu, bất kính đối với hiền thánh, và chuyện này mình có thể thấy rất rõ trong đời sống thường nhật. Hàng xuất gia thì tôi không dám đụng tới. Bây giờ tôi nói cư sĩ nhé. Do không học giáo lý, hoặc do bẩm sinh là người không có niềm tin tôn giáo, vì một hoàn cảnh đặc biệt nào

đó các vị đến chùa cũng thọ giới quy y, cũng có Pháp danh, cũng có làm công đức bố thí, tụng Kinh, ngồi thiền. Nhưng mai này chỉ cần bị một cái sốc nào đó, các vị không ngần ngại phán cái câu bất kính về Tam Bảo, về tăng ni rất dễ dàng. Chuyện đó tôi có gặp. Một khi họ bất mãn rồi thì cỡ nào họ cũng phun ra hết.

Sẵn đây các vị cho tôi nói thiệt cái này. Đến với Đạo mà không có lý tưởng, không có lý do; đến với Đạo mà không tìm hiểu giáo lý; đến với Đạo một cách dễ dàng, đơn giản, thì mai này mình rất dễ dàng quay lưng lại với Đạo.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần, tình cảm nam nữ y chang như vậy. Chúng ta đến với nhau nó quá dễ dàng, chúng ta cưới nhau dễ dàng như mua một cái áo, thì mai này chúng ta dễ dàng xa nhau, mất nhau, bỏ nhau, phụ nhau, lừa dối nhau, vì lý do chúng ta chưa kịp hiểu nhau, chưa kịp biết gì về nhau hết. Ngay ngoài đời nó còn như vậy thì nói gì chuyện tu hành, nói gì chuyện đến với Đạo.

Cho nên bài Kinh này là bài Kinh chạm vào tử huyệt của người tu hành chớ không phải đọc cho vui. Có nghĩa là một

Người tu, dầu là người xuất gia hay một cư sĩ, khi mà không có được niềm tin, không có được kiến thức đúng mức, thì rất dễ dàng rơi vào tình trạng báng bổ, xúc phạm những bậc chân tu khả kính, thầy hoặc bạn của mình. Khi đã có lòng bất mãn như vậy thì chuyện gì mình cũng làm được hết.

Như vậy mình thấy có 5 điều nguy hiểm, có 5 quả xấu của người như vậy: dễ dàng phạm trọng giới, tự chặt đứt con đường hưởng thượng. Chú giải nói là “con đường giải thoát”.

Thứ hai là phạm cái tội làm mình đủ một đời bị đốt nóng. Trong bản Hán Tạng, ngài Minh Châu dịch là “tội nhiễm” (bản Hán Tạng là kilesa samkilittha). Nghĩa là phạm những tội còn lại, những cái giới làm cho đương sự bị đốt nóng.

3. Nguy hiểm thứ ba

Điều thứ ba là khi mình không có giới, không có niềm tin thì mình rất dễ bị trọng bệnh. Trong room không tin chuyện đó nhưng mà tôi tin. Rất dễ bị trọng bệnh! Bởi vì đời sống tâm linh, tâm lý không ổn định rất dễ dẫn đến trọng bệnh.

Các vị cũng đồng ý với tôi là qua một thời gian dài bà con sống trong âu lo, sợ hãi, hờn giận, ghen tuông thì các vị thấy vấn đề tiêu hóa, bài tiết, tim mạch, thần kinh, huyết áp của các vị đứt khoát là sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Cái đó tôi hứa, tôi bảo đảm, nghe! Tôi không phải bác sĩ nhưng trong room này nhiều người có thẩm quyền để xác nhận chuyện đó.

Tức là sau một thời gian dài các vị sống bị quan, tiêu cực, bệnh hoạn, sống thiếu năng động, thiếu tích cực, sống bị vây bủa, bị đè nén, bị nặng lòng với bao nhiêu cái tâm cảm tiêu cực kiểu như ghen tuông, sợ hãi, căm thù, tức tối, nghi ngờ, thì sau một thời gian dài như vậy thì dễ dàng suy nhược thần kinh, ảnh hưởng tim mạch, rồi ung bướu bao tử. Chuyện đó đừng lấy gì làm lạ hết! Cho nên người sống thiếu thiện tâm dễ bị trọng bệnh.

4. Nguy hiểm thứ tư

Nếu có một đời sống tinh thần trực trặc, lẩn cẩn, lộn cộn như vậy thì vào giờ phút lâm chung, hấp hối cận tử rất dễ bị rơi vào tình trạng hoảng loạn, tiếng Pali là sammolahamorana.

Một người mà sống lành, họ đi nhẹ, đi êm lắm. Kể cả họ bị trọng bệnh thì họ cũng đi êm lắm. Chính cái phước nó dàn xếp. Mình thấy họ trương sinh bụng to, hơi hám vậy đó, nhưng bản thân họ sẽ ra đi rất nhẹ, rất êm, rất ngọt, mát lạnh. Họ có thể mỉm cười, trong khi người khác nhìn họ thấy ớn, nghĩ người này chắc đau đớn lắm, nhưng mà nhờ cái phước nó gia trì.

Nên trong phút cận tử, người này sẽ ra đi, họ không cần nhiều. Họ chỉ cần một phút đồng hồ thôi quý vị, mà cái đó thì phước báo quý vị dư sức làm. Dư sức làm, một phút

thôi. Một phút nó làm cho các vị có được một phút êm ái, mát lạnh, gọi là leo lét, leo lét..., lấy một hơi thở vô rồi thì khi ra đi luôn. Mát lạnh!

Không phải trải qua những giây phút hoang tưởng, thấy bậy bạ, tay chân co quắp, lạnh ngắt, đau chỗ này, nhức chỗ kia, nhói chỗ nọ. Không có. Phước báo nó gia trì mình như vậy. Máy chục năm tu hành mà chỉ đổi một phút đó thôi. Còn nếu quý vị không có được một nội tâm thanh tịnh thì có được một phút đó không phải là chuyện dễ.

5. Nguy hiểm thứ năm

Cuối cùng, một người mà ngay trong lúc bình sinh sống bằng tâm bất thiện, lại ra đi bằng tâm cảm, tâm thái không lành, thì chuyện sa đọa là chuyện đương nhiên. Nghe!

Cho nên nhớ bài kinh này là nói cho mình, chớ không phải nói chuyện của ai đâu nghe. Đừng thấy là “các tỳ kheo” thì không mắc mớ gì mình là không được, nghe!

Bài kinh 212 - Đấu tranh

Bài kinh 212 cũng y chang vậy. Tức là vị tỳ kheo nào có khuynh hướng tâm lý thích gây gỗ, thích kiếm chuyện, thích tương tranh, thì vị tỳ kheo đó, người cư sĩ như vậy đó sẽ mắc vào 5 quả xấu sau đây.

Một là tu tập thiền Chỉ, thiền Quán không được, vì cứ lo gây không hòa. Người ta lục hòa, mình lục đục. Người ta Bát nhã, mình bát nháo. Thì cái người như vậy không có cách chi mà thiền định được hết.

Thích gây, mà cái này tôi có gặp rồi. Tự nhiên trong đám đông người ta đang vui vẻ, nhà bếp bầm bầm, xắt xắt vậy đó, cái mình nhào vô 3 phút bắt đầu nó gây. Lạ như vậy. Máy người này kiếp trước họ thuộc đạn pháo gì đó, cứ sanh ra có dịp là gây sát thương.

Dầu trong kinh nói là tỳ kheo, nhưng mình phải hiểu là cả cư sĩ cũng thế. Người sống mà tối ngày coi trọng mình quá; hai là thích gây ra không khí bùng nổ, tương tranh, mâu thuẫn, xung đột. Người như vậy chắc chắn không có cách chi chứng được thiền định, Đạo quả hết.

Thứ hai, nếu may mắn có chứng đắc được rồi thì sớm muộn cũng bị mất. Như mình thấy ông Đề Bà Đạt Đa, chư tăng trên có chư Phật, dưới có hiền thánh tu hành ngon lành, vui vẻ với nhau, có gì đâu. Tự nhiên ông mắc chứng gì mà ông nghĩ tới chuyện ông leo lên ngôi giáo chủ, rồi Đức Phật từ chối, rồi ông tách ra một nhóm riêng. Rồi bao nhiêu điều bất kính, phạm thượng ông phun ra, ông nói về Đức Phật và chư tăng hiền thánh. Đệ tử ông coi như nói ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên coi như không còn manh giáp.

Khi mà ông có ý hướng bất thiện như vậy thì toàn bộ Tứ thiên, Ngũ thông của ông mất sạch, các vị có biết không? Bởi vì ông sống bằng cái tâm xung đột, mâu thuẫn. Và đặc biệt đối tượng mà ông xung đột, mâu thuẫn lại là các bậc hiền thánh, nhớ nhe!

Sẵn trong room tôi cũng xin nói luôn. Thời nay không có Thế Tôn, không có đại hiền thánh tăng như ngày xưa nữa, nhưng trong Tứ chúng mà mình gặp gỡ, trong đó có đủ thành phần. Có nhiều người mình thấy họ không ra gì, nhưng biết đâu kiếp xưa họ cũng là người dày công tu hành, công đức trùng trùng. Bây giờ thấy họ tàng tàng, không ra gì vậy đó, cho nên mình có lòng báng bổ, xúc phạm thì cái chuyện mình gây trọng nghiệp nó rất dễ hiểu.

Nên khi mình có lòng gây chia rẽ, mâu thuẫn, xung đột, tương tranh trong bất cứ hội chúng tu hành nào thì đó là một tội ác, một trọng tội lớn lắm quý vị. Không cần trong một hội chúng tu hành, chỉ cần trong một đám đông người ta đang thuận hòa vui vẻ, chỉ cần các vị nhào vô con sâu làm rầu nồi canh, làm cho nó tan hoang mối hòa hảo, đoàn kết, thì cái đó cũng là đại trọng tội, nói chi là một hội chúng tu hành, nhe!

Cho nên thứ nhất, cái người có lòng thích gây gỗ, thích đâm thọc, chia rẽ như vậy, điều thứ nhất là không có cách chi chứng đắc thiền Chỉ, thiền Quán được hết.

Thứ hai, có may mắn đắc chứng được chút ít gì đó thì nó sẽ bị mất, không có giữ được.

Cái thứ ba, người như vậy lúc đầu thì mình cũng kiếm được một số cảm tình viên, đồng chí, nhưng lâu ngày rồi thiên hạ cũng dợt mất.

Lúc bấy giờ mình chỉ còn lại tiếng xấu thôi. Ngày xưa mình tiếng tăm bao nhiêu, bây giờ mình tiếng tai bấy nhiêu.

Cái thứ tư, thứ năm là lúc mệnh chung cận tử, mình khó mà ra đi với một tâm cảm, tâm trạng an lành được. Khó lắm. Chết rồi coi như đi xuống, nhớ cái đó!

Tôi nhắc lại một lần nữa. Đối tượng mà mình tấn công, sách nhiễu đó, mình không biết họ là ai, mình không rõ. Cho nên chúng ta nhớ rằng không lý do gì để mình làm mấy chuyện như vậy hết. Bởi vì tấn công một tập thể đương nhiên là tội rồi; mà đối với một cá nhân cũng vậy, mình không biết họ là loại người gì.

Bây giờ, xin lỗi chớ nói con chó con mèo, nó với mình công đức tu hành ai nhiều hơn ai cũng khó nói lắm. Trong room này biết chuyện đó mà, đâu cần tôi nhắc đúng hông. Con chó con mèo mà nhắm ngay lúc nó gặt quả xấu thì nó có hình hài, thân phận như vậy đó; chớ còn đời một cái thì chưa biết ai hơn ai trong ba cõi sáu đường, luân hồi muôn hướng, nay vậy mai khác. Cho nên chúng ta không có lý do gì mà làm xấu, làm hại người hết trơn. Nhe!

Bài kinh 213 - Ác giới, phá giới

Đức Phật Ngài dạy: một người bất thiện sống trong tội lỗi, sống trong cái ác nhân ác quả là đúng rồi; nhưng cái phá giới lại là chuyện khác. Biết đó là vậy nhưng không tránh, đó là người phá giới.

Tôi định nghĩa lại: người không biết gì, cứ làm bừa, thì chỉ gọi là người bất thiện; còn người phá giới, người ác giới, là người biết mà vẫn không giữ được. Người cố ý phá giới có 5 quả xấu sau đây.

Một là không giữ được tài sản vật chất mình có được. Bài kinh này Ngài chủ yếu nói cho cư sĩ, nhưng bốn phần sau là cả tăng ni luôn. Nhưng điều đầu tiên là chỉ nói cho người cư sĩ. Người không có giới thì họ khó giữ được tài sản vật chất mà mình có được, như thù oán, kiện tụng; rồi do tham lam, ham hố, đầu tư sai lầm. Do mình là người xấu, mình rất dễ chơi với người xấu. Chơi với người xấu thì sớm muộn gì cũng bị quả xấu, gặp chuyện xấu.

Thứ hai, người không có giới hạnh dứt khoát là tiếng xấu đồn xa.

Thứ ba là khi họ đi đến hội chúng nào, chỗ đám đông nào, họ không có được sự dạn dĩ. Vì sao? Là bởi vì mình thấy người ta xâm xì thì tưởng người ta nói mình. Trong Chú giải nói vậy.

Nghĩa là mình đi đâu đi nữa, cứ đi ngang một đám đông, cứ nghe người ta xâm xì, cứ tưởng người ta nói mình. Cũng giống như mình đẹp mà đi ngang một đám đông, người ta đang xâm xì, thì yên chí rằng người ta đang nói mình, đang khen mình. Còn mình mà dị dạng xấu xí, hoặc mình ăn mặc quái dị, quái gở, coi như đi ngang một đám đông, người ta xâm xì, mình rất dễ có cảm giác bất an là người ta đang nói về mình.

Nhưng những thứ đó đều thuộc về vật chất. Còn về tinh thần, nếu mình là một người bậy bạ thì khi đi ngang đám đông, thấy người ta xâm xì, thì trăm phần trăm mình nghĩ rằng người ta đang nói xấu mình, tại vì mình có vấn đề!

Tiếp theo nữa là khi chết dễ bị mê sảng, hoảng loạn. Chết rồi dễ bị sa đọa. Đó là người không có Giới.

Bởi Giới là một trong những điểm tựa. Kham nhẫn, từ tâm, chánh niệm, trí tuệ, thiền định đều là những điểm tựa thuần túy tinh thần. Còn Giới là điểm tựa nửa tinh thần nửa vật chất. Nói đến Giới là nói đến Thân, Khẩu, Ý. Có nghĩa là đời sống thường nhật của mình được gọi là Giới. Những gì mình thực hiện trong đời sống thường nhật, gồm những gì mình nói, làm, gọi là Giới.

Cho nên dầu có giới Phật Pháp cách mấy, mình là hành giả gì mà cái Giới mình bị trục trặc, thì mình khó mà đi xa trong việc tu chứng.

Trong kinh nghiệm của các thiền sư Thái Lan hay Miến Điện, các vị luôn luôn nhắc nhở chúng ta là có những lúc hành giả tự nhiên không có chánh niệm được, cái tâm cứ hoảng loạn, bất an, thì lúc đó hành giả phải tự xét một số chuyện sau đây:

Chuyện đầu tiên là coi giới luật mình có ok không: 5 giới, 8 giới, giới sa di, tỳ kheo mình có vấn đề hay không.

Thứ hai là mình đã xúc phạm ai mà mình chưa xin lỗi, sám hối hay chưa. Lúc mình làm mình không có ngờ đâu, nhưng khi đã mắc cái lỗi như vậy mà nếu mình không có tu hành thì coi như trượt quớt. Nhưng nếu mình là hành giả thì cái tâm mình nó nhảy lằm.

Không biết các vị còn nhớ, tôi nói bà con nghe mình tu có hai cách để giữ tâm. Cách một là giữ tâm như cái nền đất. Cách hai là giữ tâm như cái nền gạch.

Giữ tâm như nền đất là sao? Đất và bụi là một thể, tụi nó là anh em ruột. Cho nên nền đất, bụi rơi xuống mình không biết. Có nghĩa là hành giả tu giữ tâm như đất, nghĩa là chuyện đời có bao nhiêu đi nữa, buồn vui gì đi nữa, mình vẫn đứng vững bình thản. Đó là trường hợp tu giữ tâm như cái nền đất. Chuyện đời sao mình cũng dung nạp, độ lượng được hết.

Trường hợp thứ hai, hành giả phải tu giữ tâm như cái nền gạch. Là sao? Nền gạch vốn dĩ nó không phải một phe với cát, đất, bụi, rác. Một nền gạch càng bóng, càng

sạch chừng nào, mình càng dễ dàng phát hiện những cái dơ trên đó. Như vài ba hột cát trên nền đất mình không phát hiện được, nhưng trên nền gạch là mình biết ngay. Bởi mình đi trên đó thấy xám sì, thấy bị nhám, bị cộm, bị cắn là biết ngay. Có những lúc hành giả phải giữ tâm giống như là nền gạch vậy. Tức là có tí ti chuyện gì là biết ngay.

Khi mình sống không chánh niệm, mình lăng xăng lăng xăng thì mọi chuyện xảy ra mình không có biết. Nhưng trải qua một thời gian một tuần, hai tuần, một tháng, hai tháng, bà con sinh hoạt, ăn uống, nói năng, đi đứng trong chánh niệm, thì tự nhiên lúc có chuyện gì xảy ra mình cũng biết hết trơn. Nó ngộ lắm. Nó nhạy lắm, quý vị biết không?

Cho nên người ta tu hành lâu năm, không có thần thông đi nữa, mà người ta có những linh tính mà người thường không có. Và họ có một tinh tế sâu sắc mà người thường không có. Họ có thể ngồi đối diện mình mà họ biết mình nghĩ cái gì. Chuyện đó tôi tin chắc. Họ không có thần thông gì hết. Nhưng họ lăng tâm, nghe lòng của họ lâu quá lâu, cho nên lòng họ đủ nhạy để ghi nhận, để nắm bắt những tần số trong bán kính 2 mét là họ biết hết. Họ ngồi trước mặt mình mà họ biết mình đang có tâm tham, tâm sân, đang có lòng sợ hãi, tức giận, họ biết. Tôi tin chuyện đó!

Cho nên tôi muốn nói ở đây, tại sao người tu phải có Giới là chỗ đó. Đương nhiên hễ có Giới là có niệm. Vì không có niệm không giữ Giới được, mặc dù Giới là thành tựu từ đức tin. Nhưng nói theo A-tỳ-đàm, không có một thiện pháp nào mà thiếu 5 quyền hết. 5 quyền là Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ.

Năm cái này là năm tịnh hảo, là sạch, là trong lành, là những thành tố tâm lý cấu thành nên cái tâm lành, tâm thiện, tâm tốt.

Có dịp thì bà con ôn lại tí ti. Được gọi là một chúng sinh gồm có hai phần, đó là phần tâm và phần sắc, hồn và xác. Phần hồn chỉ gồm hai phần là tâm và tâm sở. Tâm là cái

biết, chỉ là cái biết thôi, không có thiện ác gì hết. Nhưng cái biết đó dựa vào cái gì thì mình gọi đó là tâm gì.

Thí dụ cái biết đó dựa vào con mắt thì mình gọi là tâm nhãn thức. Cái biết đó dựa vào thần kinh thính giác, mình gọi đó là tâm nhĩ thức. Cái biết đó dựa vào thần kinh khứu giác, mình gọi là tâm tỷ thức. Nó dựa vào thần kinh vị giác, gọi là tâm thiệt thức. Dựa vào xúc giác, gọi là tâm thân thức. Dựa vào ý vật, chỗ nương của tâm, mình gọi đó là ý thức. Còn chỗ nương của tâm tùy loại nó nằm ở đâu. Có loài nó là máu, có loài nó là cơ phận nào đó trong thân thể của nó, chứ không hẳn là cơ phận nào bắt buộc chung cho mọi loài.

Thì tâm mình gồm hai phần là tâm thức và tâm sở. Tâm thức là cái biết thôi. Còn tâm sở là những cấu tố hay thành tố, ingredient, những thành phần tâm thức. Thí dụ trong một tâm thiện, nó gồm có bao nhiêu thành tố trong đó. Giống như trong một viên thuốc penicillin, trong một viên thuốc bổ Pharmaton, trong một viên thuốc cảm Paracetamol, Panadol, Aspirin... nó có những thành tố hóa chất như thế nào đó cộng lại mới thành. Người ta mới gọi là thuốc cảm, thuốc tiêu chảy, nhức đầu, sổ mũi, ung thư...

Ở đây, trong bất cứ mọi tình huống, hễ tâm thiện thì trong tâm lý mình phải có những thành tố gồm tín, tấn, niệm, định, tuệ. Cho nên bắt buộc khi hành giả giữ giới lâu ngày, cái niệm nó mạnh, bởi vì niệm là một trong những thành tố mà. Niệm nó mạnh thì mình nhậy lắm!

Tôi trở lại chuyện hồi nãy. Khi hành giả than với thiền sư: “Sao lúc này con không có tập trung tư tưởng được?” Thì thiền sư sẽ hỏi: “Giới ok không?” Mình nói: “Dạ ok.” Rồi hỏi tiếp theo là: “Có làm, có xúc phạm, mắc lỗi gì với ai mà chưa xin lỗi, sám hối chưa?” Mình nói: “Dạ ok.” Ngài hỏi tiếp: “Có hứa với ai cái gì mà quên hay không?” Mình thấy ok. Ngài hỏi tiếp: “Có một toan tính nào, một sắp xếp, trù hoạch nào mà mình đã dự định mà chưa thực hiện hay không? Một giấc mộng đời nào mà còn dang dở hay không?” Đây! Có nhiều lý do để tâm không tập trung tinh thần được.

Cho tôi làm một động tác xấu ở đây, nhớ thì làm, quên thì thôi. Cho tôi xin phép bà con làm cái động tác xấu, đó là cho tôi nói sơ về cái quyển sách mà tôi vừa phát hành sáng nay, rất là trùng hợp, ngẫu nhiên, tình cờ nhằm ngay ngày Noel. Đó là quyển Tuệ Quán 2.

Quyển Tuệ Quán 1 là chỉ thuần túy những kinh nghiệm tuệ quán Miến Điện. Nhưng riêng quyển Tuệ Quán 2 là bao gồm kinh nghiệm của những thiền sư Thái Lan trong đó nữa. Trong đó có hai phần. Phần I là những hướng dẫn thiền tập cho những người sơ cơ, chưa từng học giáo lý, chưa từng thiền định ngày nào, thậm chí chưa có là Phật tử hiểu theo nghĩa tào lao của Việt Nam, có nghĩa là chưa thọ giới quy y, chưa có pháp danh, chưa có sư phụ, chưa có chùa gốc thì gọi chưa là Phật tử. Bà con có thể đọc trong đó để tìm hiểu thế nào là thiền của Phật giáo.

Phần nội dung thứ II là nội dung giáo lý tinh chuyên, intensive, advanced, dành cho những người mà “cứng cồm cứng cự”, có nền tảng rồi, có căn bản rồi. Đây là những tài liệu mà các vị sẽ khó tìm, nếu không muốn nói là không thể tìm ở các sách tiếng Việt, thì chúng tôi đã tận lực đưa hết vào đó. Trong đó có những biểu đồ rất là sáng sủa, dễ coi để bà con có thể dựa vào đó để nhớ. Theo ý tôi thì bản đồ đó không nhất thiết các vị phải đồng ý. Các vị có thể xem nội dung rồi vẽ lại theo ý của mình cho dễ nhớ, dễ hiểu, nghe!

Đặc biệt, các phần phụ lục trong đó rất đáng để các vị pháp sư, giảng sư, dạy học, thuyết giảng lặn lội. Cái đó các vị biết rồi, nhưng nhớ thì chắc khó ai nhớ nổi. Lặn lội cuốn đó đi dạy học được, dạy thiền được, mà mình hành giả mình cũng lặn lội được. Mà bản thân chúng tôi thì chúng tôi cũng lặn một cuốn, đi đâu khỏi mất công lặn lội mệt. Bởi vì để làm những phụ lục ấy, chúng tôi phải lặn lội, lặn tung cái tủ sách của mình. Thì bây giờ có người lặn sẵn rồi, bà con chỉ việc lặn lội thôi.

Tất cả tịnh tài có được từ việc phát hành sách ấy chuyển hết vào trong quỹ mua đất ở Miến Điện. Và dĩ nhiên trong room này thù nhiều bạn ít, tôi biết rõ điều đó với tất cả

lượng tri, lương thức của tôi, tôi nói với nước mắt dàn dụa. Tôi biết trong room này bạn ít thù nhiều mà tôi vẫn nói.

Tôi tay trắng, vô sản chuyên chính, tôi không có tiền. Đời này chỉ làm một việc là tôi dùng những gì tôi viết và tôi nói để kiến tạo hai việc.

Một là một thiền viện ở Miến Điện. Nếu mai này ân tình của tôi với Phật tử Việt Nam lặn đạn, dở dang, mình không nhìn nhau nữa, thì tôi sẽ cung hiến cơ sở ấy cho các thiền viện hoặc học viện của Miến Điện. Cung hiến đây có nghĩa là nó không phải của tôi, tôi lấy quyền gì cung hiến. Mà cung hiến đây là tôi sẽ có cuộc họp mặt với bà con Phật tử trong và ngoài nước và cùng thò tay vào ký tên cái rẹt, chớ không phải tôi có quyền hành gì.

Điều thứ hai là tôi mong trước ngày..., tôi để lại một ít kinh sách tham khảo. Không là gì đâu quý vị. Đời sau “Trường giang hậu lãng thôi tiền lãng”, sóng sau xô sóng trước, đời sau có biết bao vị danh tăng thạc học, nhưng trước mắt những đóng góp đó sẽ hỗ trợ cho những bà con nào ngay thời này, tại đây, lúc này cần đến một lối mòn để đi để tìm về với Phật pháp.

Tại sao tôi nói dễ đi? Cho phép tôi nói một câu hơi khó nghe. Dễ đi là bởi có rất nhiều kinh sách tiếng Việt có vấn đề. Tôi không dám nói tiếng Việt của tôi như thế nào, nhưng tôi chỉ mong thôi, mình tận lực có một tiếng Việt mềm một chút, trơn một chút để bà con đến với Phật pháp dễ một chút. Chỉ vậy thôi. Và chúng tôi chịu khó lục lọi những chỗ mà bà con không có điều kiện lục lọi.

Là những gì mà biết đâu đây có thể là những lời “trối” của tôi. Lúc này ngộ lắm, cứ lâu lâu vậy là nó thở khó, khó lắm. Mà mất thở trong giấc ngủ, chuyện đó rất là thường, tần suất càng lúc càng dày đặc. Không biết sao kỳ, dễ mất thở trong giấc ngủ! Có thể tôi đi rất là sớm.

Sáng nay rửa tay, nhìn lên bàn tay, cái chỗ đường mạng đạo xuất hiện hai lần cắt sâu hoắm, có lẽ là điềm báo rồi đó. Mong trong năm 2019 chúng ta tối thiểu, chậm lắm,

có được miếng đất.

Rồi trên nền đất ấy, tôi đi rồi thì bà con cứ việc về cất. Cất rồi thì trên đầu mình chừa Tăng Miến Điện “dày đặc như quân Nguyên”, muốn học thì học, muốn tu thì tu. Chung quanh đó, trong bán kính nửa giờ lái xe là bà con tha hồ. Và tôi đi rồi thì mong các vị vẫn tiếp tục “con đường xưa em đi”. Lâu lâu gom hết chị em, gom một mớ gạo, thuốc, mắm muối, bánh kẹo, đường sữa, động cho mầy một chiếc xe, đi một tour vòng vòng Shan State rồi ngược về trên Yangon, Mandalay. Vừa đi vừa làm phước, vừa đi vừa làm phước, rồi trở về tu thiền. Rồi trên đường đi như vậy mà gặp thiền viện nào ok quá, nhào vô làm cho một tuần, nghe.

Hôm trước chúng tôi về Inle hai đêm, rồi quẹo trên Taunggyi, rồi Heho, Nyaungshwe. Và đặc biệt, ở gần phi trường Heho chúng tôi có lên được trung tâm Mogok, một trung tâm mà tôi phải nói rằng tôi đang rùng mình ngay bây giờ. Là một trung tâm nằm trên núi cao 1.400 mét cách mặt biển, sea level. Và khí hậu tuyệt đối mát lạnh. Chùa đó tên Miến Điện tôi nhớ được chết liền, dài sọc, nhưng tên tiếng Mỹ kêu là Ruby Temple, vì đó là chỗ khai thác ngọc đá ruby ngày xưa.

Mà đường lên coi như ba cái thứ tào lao Việt Nam “Đường lên xứ Nghệ quanh quanh. Non xanh nước biếc như tranh họa đồ” là thuộc về “rác”, bởi vì cái đó không có cửa, không có bằng một góc với thiền viện Ruby Temple này đâu. Nó nằm ở Taunggyi, cách phi trường Heho international airport chừng 45 phút lái xe.

Thì bà con cứ về Pyin Oo Lwin chỗ của mình, rồi lâu lâu bà con mượn cho tôi một chiếc xe năm bảy người, chục anh chị em, chất cho một xe ba cái bút mực, bánh kẹo đó ở Miến Điện rất rẻ. Rồi bà con đi cho tôi một tour như vậy, vừa đi vừa bố thí, mà vừa đổi gió đổi cảnh, mà cứ thấy thiền viện nào được cứ nhào vô. Đặc biệt, tôi nghiêm túc đề nghị bà con bằng mọi giá sống chết phải lết cho được tới thiền viện Ruby Temple.

Cuối cùng cũng phải nói một câu tào lao để khép lại rồi trở lại bài Kinh. Đó là bà con bằng mọi giá phải tới được Inle Lake để bà con thấy rằng trên đời này, đặc biệt trên đất Phật, có một nơi chốn mà chư Tăng và Phật Pháp tồn tại giữa cái cảnh bồng lai, một chốn đào nguyên, một cõi bồng doanh. “Bồng doanh” cũng là từ đồng nghĩa “bồng lai”. Đẹp lắm quý vị. Bốn bề sông nước mênh mang, chung quanh là ánh Đạo vàng mù khơi. Trên đó là sung sướng lắm! Rồi, mình làm một tour, một động tác xấu để ru ngủ bà con.

Trở lại bài Kinh 213 trên, cái đầu tiên là năm quả xấu của người không có Giới. Tiếp theo là năm quả lành của người có Giới. Cứ vậy mà hiểu ngược là ra. Đừng làm mất thì giờ, mình chỉ giảng một cái: bề này là bề trái nghe, rồi lật lại thì đây là bề phải, là xong!

Bài Kinh 214 – Người nói nhiều

“Người nói nhiều”, chữ “nói nhiều” đây là sao? Trong Pali có hai chữ. Một là “bahubhani”, nghĩa là “đa ngôn”; chữ thứ hai là “mantibhani”, là “thiện ngôn”, nói bằng trí tuệ. Manti là trí tuệ.

Nói nhiều là nói mà không có sự hỗ trợ của trí tuệ. Còn khi mình mở miệng ra mà có trí tuệ can dự, can thiệp, hỗ trợ thì mình có nói liên tục, cái này Kinh nói chớ không phải tôi nói, nếu mình nói lời hữu ích, đúng lúc, bằng từ tâm, mà mình có nói suốt một đại kiếp cũng không gọi là người nói nhiều. Bởi vì lúc đó mình đang phun châu nhả ngọc. Mình đang nuôi dưỡng chúng sinh. Cái đó không gọi là nói nhiều.

Còn đây mình chỉ nói có 15 phút mà không đúng lúc, không hữu ích, không từ tâm, không trí tuệ, thì 15 phút bị xem là nói nhiều, nói vô ích, phi thời, không đúng lúc, không từ tâm. Chỉ cần mắc một trong bốn cái này được xem là nói nhiều. Hữu ích mà phi thời, nó sẽ phản tác dụng, gây phản cảm. Hoặc hữu ích mà không nói bằng từ tâm. Mình nhắc người ta mà mình chửi cha người ta, nó không chém mình là hên.

Lời nói của bậc hiền trí, của người có trí tuệ gọi là mantibhani, là lời nói phải có những tiêu chuẩn tối thiểu sau đây.

Một là nói phải hữu ích. Nói là nhằm đến một lý do, một ý nghĩa rõ ràng, chứ không phải thích là nói. Nói cho đã nư, nói cho bỏ ghét.

Thứ hai là nói đúng lúc.

Thứ ba là nói bằng từ tâm.

Nói bằng trí tuệ, mantibhani.

Còn nếu một lời nói thiếu những cái đó thì bị xem là nói nhiều. Mà người nói nhiều, ông Voltaire của Pháp có nói câu này: “Khi không có gì để nói ta sẽ nói bậy”. Câu đó vô tình nó là câu chú giải cho Kinh này. Khi mình nói nhiều mà không có lợi ích, không có trí tuệ, không từ tâm, thì tất cả những câu nói mình sẽ lọt vào những điều sau đây.

Một là nói dối.

Hai là nói hai lưỡi, gây đâm thọc, xung đột, mâu thuẫn.

Ba là mình sẽ nói lời làm người ta đau lòng, tức là ác ngữ, thô ngữ, nói lời độc ác.

Bốn là nói phù phiếm, có nghĩa là nói điều không lợi ích.

Đó là năm quả xấu của người nói nhiều. Một là sớm muộn gì mình cũng sẽ nói dối. Thứ hai là sớm muộn gì lời nói mình cũng mang nội dung gây xung đột. Quý vị tin tôi đi, ăn rồi cứ nấu cháo điện thoại thì tôi hứa với các vị, sớm muộn gì nó cũng gây tương tranh, xung đột, thế nào cũng có chuyện đôi chối. Thế nào cũng: hôm nay là bạn kể bí mật nhau nghe. Mai này là thù, khai quật bí mật đó ra.

Sẵn đây tôi nói luôn, đừng có đại đột cao hứng gửi hình cho nhau, nhứt là những cái hình có thể được tận dụng sau này trong một ngày xấu trời nào đó. Ba cái hình mà nó

không có an toàn cho lắm.

Thì “nói” cũng vậy. Tôi không xúi bà con sống đa nghi, nhưng làm ơn sống chừng mực một chút. Quanh mình luôn luôn, trong thế giới phàm phu, thù nhiều bạn ít là một. Thạch Sanh thì ít mà Lý Thông thì nhiều. Hôm nay là bạn, mai kia là thù. Chuyện đó không có gì là khó hiểu, không có gì là khó xảy ra.

Cho nên nói nhiều thế nào cũng có lúc nói dóc. Nói nhiều thế nào cũng có lúc xảy ra tương tranh, mâu thuẫn, xung đột, đôi chối. Thứ ba là nói nhiều thế nào cũng có lúc gây gổ, phang những lời đã nư, nói những lời làm người ta đau lòng, tổn thương, làm chảy máu tim người ta. Thứ tư là nói nhiều sẽ có lúc không còn gì để nói, sẽ nói toàn chuyện tào lao. Cái cuối cùng, một người chỉ riêng cái khẩu nghiệp bất thiện thì đủ để sa đọa rồi. Trong room này có thể không tin nhưng Kinh nói vậy. Kinh nói không cần nghiệp ác tày trời, tày đình, mà chỉ cần cái khẩu thôi, mà các vị thường xuyên làm tới làm lui bốn cái vụ này: nói dóc cho nhiều vô, đâm thọc chia rẽ cho nhiều vô, nói cho người ta đau lòng cho nhiều vô, nói chuyện tào lao cho nhiều.

Bốn cái này lập đi lập lại trong vài năm là đủ có cái visa đi xuống rồi. Vừa visa vừa ticket luôn! Tức là mình dùng cái miệng hại đời là đủ để đi xuống rồi, chớ không cần đâm cha chém chú, đâm heo thuốc chó nữa.

Một người nói bằng trí tuệ thì ngược lại. Họ sẽ được năm cái quả lành. Có nghĩa là cả đời không nói dối, cả đời chỉ nói đoàn kết, cả đời không nói ai làm cho ai đau lòng, cả đời không nói lời vô ích, thì người đó chết rồi chỉ có đường đi lên thôi.

Bởi vì sao? Vì anh muốn có được lời lành thì anh phải có lòng lành, anh phải có tim lành. Tim lành thì cái lưỡi mới lành. Tim trời ời thì cái lưỡi mới trời ời. Nghe, nhớ cái đó.

Cho nên nhiều khi đó là cái mẹo thôi, quý vị biết, nhiều khi Ngài chỉ nói tu thì tu khẩu thôi. Mình nghĩ: “Ừa, tu khẩu không thì làm sao đủ?” Nhưng yên tâm. Muốn tu

khẩu thì cái tâm nó phải tu trước. Muốn tu thân là cái tâm nó phải tu trước thì cái thân nó mới ok được.

Lúc cần Ngài nói cái khẩu không thôi. Như bài kinh này Ngài chỉ nói khẩu thôi. Nhưng không! Cái ý nó núp ở dưới. Anh muốn tu khẩu là anh phải tu ý, tu tâm. Tim ok thì lưỡi mới ok. Nhớ câu đó thôi nếu không muốn từ ngữ chuyên môn nhức đầu.

Tiếp theo là kinh 215.

BÀI KINH 215 – KHÔNG KHAM NHẪN (1)

Kinh này là phải xăm lên người nữa.

“Khanti” là “nhẫn nại”. Không kham nhẫn là “akkhanti”. Chữ “khanti” bắt nguồn từ ngữ căn là “kham”, mà tiếng Hán cũng là “kham”. Ghê chỗ đó. Từ “kham” này ra động từ “khamati” là nhẫn nại, nhẫn chịu, còn danh từ là “khanti” là sự nhẫn nại.

“Khanti”, kham nhẫn, có hai: nội nhẫn và ngoại nhẫn.

Nội nhẫn là khả năng kiềm chế, kiểm soát được cái ghét, thích, hờn, giận, cái sợ trong lòng mình. Kềm chế được tâm trạng, cảm xúc của mình thì gọi là nội nhẫn.

Còn ngoại nhẫn là khả năng chịu đựng trước cái bất toại, nghịch ý từ bên ngoài vào. Bên ngoài tâm được gọi là bên ngoài hết. Thí dụ như đau đớn, nóng lạnh, bệnh hoạn, đói khát, bị ruồi muỗi, côn trùng chích đốt, bị tiếng đời dè bủ, bị đánh, bị chửi...

Người không có khả năng nội nhẫn và ngoại nhẫn thì sớm muộn gì cũng mắc vào năm lỗi này:

Thứ nhất là mất lòng đại chúng.

Thứ hai là nhiều kẻ thù.

Thứ ba là khó có bè bạn, nhiều người tránh né.

Thứ tư là khi mạng chung thì tâm mê loạn.

Thứ năm là chết rồi bị đọa.

Các vị biết không, tôi kể này mới hết hồn nè. Lúc bình sinh mình còn sống khỏe mạnh, mình nằm trên giường, mình nghe nó ngứa thì mình thò tay mình gãi. Đơn giản. Mình nghe cái tay nó tê, mình bật ngồi dậy, mình chà chà, vuốt vuốt, co duỗi một lát nó hết tê. Mình nằm một hồi mình thấy nó không được thoải mái, mình bật dậy mình ngồi. Mình ngồi không thoải mái, mình bật dậy đứng lên mình đi.

Nhưng có một ngày mà trên giường bệnh, ngứa mà gãi không được. Tê mõi mà không biết phải làm sao. Khát nước không biết kêu ai. Muốn tiêu, muốn tiểu không biết làm gì mà nó đã ra rồi, mình không biết phải làm sao. Thì lúc đó, nếu chúng ta là người tu hành, dầu tăng ni hay Phật tử, lúc đó chỗ nương dựa duy nhất của mình chỉ còn là cái pháp nhãn thôi quý vị.

Các vị tưởng tượng nó ngứa mà gãi không được nó ra làm sao.

Một ngày kia, một anh phóng viên ở Mỹ thấy một anh bị tàn tật, cụt hai tay mà anh nhảy cà tưng cà tưng. Bên đường có một quán nhạc đang phát nhạc mà anh này anh nhảy tưng tưng. Anh phóng viên ngạc nhiên, mới hỏi:

“Trời ơi, anh yêu đời quá!”

Anh kia mới nói:

“Không. Ngứa mà gãi không được đó cha, tôi không biết phải làm sao.”

Mà ngẫu nhiên bên đường mở nhạc giựt, anh giựt không phải do nghe nhạc mà do anh ngứa quá, ngứa.

Chuyện đó không phải để cười mà để tui run. Tôi nghĩ tới một ngày tôi nằm trên giường mà tôi gãi không được, các vị biết không. Rồi có một ngày nó đau quá mà mình chịu không được.

Bình thường mình đâu có tu, mình đâu có giáo lý. Mà cho tôi gởi lời tôi tạ tội với những vị mà đã đi tuyên bố thế này: “Không cần học giáo lý. Con chỉ cần giữ tâm thanh thản.” Nghe, nói thì nghe nó sướng, mà xin thưa với các bố, đó là cảnh giới của thánh nhân. Chớ phàm phu người ta học giáo lý chớ cái đầu mình rác không hà. Phải học giáo lý rồi phải sống chánh niệm. Nhớ.

Các vị có là mẹ của tôi, là bà xã của tôi, là con ruột của tôi thì tôi cũng nói chừng đó thôi: phải học giáo lý rồi sống chánh niệm. Đó là con đường duy nhất để mà sống. Sống mà sống kiểu đó là để chuẩn bị chết, sống chờ chết. Có một cách đó thôi. Học giáo lý rồi sống chánh niệm để mình có khả năng ngoại nhân và nội nhân.

Tôi ớn nhứt có một ngày mà phương tiện giao tiếp duy nhứt chỉ là ánh mắt thôi. Sẵn đây tôi nói luôn. Mình có nuôi bệnh ai, mình phải thống nhất với họ cái giao kèo. Khi nào “yes” là nháy hai cái, “no” là nháy một cái. Đồng ý thì nháy hai cái, không thích, không đồng ý thì nháy một cái, thí dụ vậy. Bởi vì sẽ có một ngày mà cả người bệnh và người nuôi bệnh không còn hiểu nhau nữa!

Cho nên tại sao trong đây nói là người không có khả năng kham nhẫn thì chết dễ bị mê loạn, chết dễ bị dọa là vậy. Bởi vì lúc đó là mình sẽ bức dọc dữ lắm. Mình hờn giận, mình tức tối, nhứt là những người có của, có tiền.

Hồi còn sống làm trâu làm ngựa để cho con, cháu, gia đình, cho chồng, cho vợ. Tưởng sao nó ăn cho mập cái thân, hồi mình chết, mình nằm ngáp ngáp là nó dắt nhau nó đi ăn nhậu cho sướng đời. Nó để mình ở đó với con nhỏ osin. Mà con nhỏ osin nó người dưng nước lã, có chủ thì nể, chủ đi vắng thì nó đối với người bệnh còn tệ hơn con của nó nữa.

Mà bây giờ còn sống thì cứ chống mộng, gục đầu vô đồng tiền, nghe! Tôi đã biết không ít trường hợp, còn sống không lo, không giáo lý, không sống chánh niệm, không trau dồi tư lương chuẩn bị mai này, cứ vui đầu làm nô lệ cho con cháu.

Nên ông Thiệu Tăng Tiết của Tàu có câu là: “Tử tôn tự hữu nhi tôn phúc. Mặc dữ tử tôn tác mã ngư.” Cháu con có phúc riêng của nó. Không nên vì con cháu mà làm ngựa làm trâu.

Cả đời không có lo cho mình, mình tưởng đó là trách nhiệm, mà thật ra mình khoái dễ người, khoái tiền, nói thẳng luôn mình khoái danh, khoái lợi. Mà cứ móc ba cái thẻ trách nhiệm, gia đình: “Sư nói vậy con không đồng ý, con phải lo gia đình.” Mà thật ra cái gì nó cũng có chừng mực. Mình phải lo cho mình nữa chứ.

Rồi cứ cầm đầu bạc tóc lấy tiền lo cho con. Lo con chán rồi chuyển qua lo cháu. Lo cháu gần rồi chuyển qua cháu xa. Cuối cùng tới hồi nằm liệt giường nó hận. Mà

Cái bậy nhất là nằm hận. Chính mình phải hận mình chớ hận ai, tại vì mình ngu.

Cho nên kinh này quan trọng. Ngay bây giờ anh phải nhớ là anh đang sống trong cõi Ta-bà, tiếng Phạn là saha, anh phải chịu đựng, là cái cõi phải cắn răng mà sống. Chữ saha nghĩa là chịu đựng. Thì cái cắn răng ở đây là khanti. Phải “cắn cái tâm” để một ngày mình rất cần cái khả năng chịu đựng đó.

Bởi lúc cận tử, cái tâm nó rất yếu ớt và leo lét, leo lét. Mình giống như một người sắp chết đuối, hụt hơi, kiệt sức, thì bạ đâu chụp đó, quý vị à. Tôi báo trước, nó leo lét, nó yếu dữ lắm. Nó cứ chập chờn, chập chờn. Có người cầm một cơn đau mà ra đi. Có người cầm một nỗi buồn, một cơn giận, một cơn sợ hãi, một sự tiếc nuối, một niềm yêu thương nào đó để mà ra đi. Bởi vì lúc đó bạ đâu là chụp đó!

Quý vị không tin chuyện đó. Nó khổ là không có tin! Không học giáo lý biết khi gì mà tin. Cho nên tôi nghĩ hoài. Có lúc tôi chán, tôi tính buông thiên viện. Máy người quen họ nói: “Hồng được, bằng mọi giá Sư phải có một cơ sở, dầu Sư không làm chủ. Cái đám Việt Nam nó kỳ lắm. Ông sư là phải có cái cơ sở, nói người ta mới tin. Sư giảng vậy người ta không tin đâu. Bởi người ta nói Sư không có chùa. Sư phải có chùa”. Hể có chùa tự nhiên lên làm chúa, nghe! Chính Phật tử xúi người ta hư là chỗ đó.

Những cái này là chỗ quý vị phải nhớ. Tôi nhắc lại, rồi có ngày mình phải cầm một thứ gì đó để mình đi. Chắc chắn sẽ có ngày mình phải cầm một món tào lao nào đó để đi. Có người lúc đó họ chỉ còn dựa vào hơi thở, họ cà hươc cà hươc, cà hớp cà hớp như con cá mắc cạn vậy đó. Họ chỉ ôm hơi thở tàn để mà đi. Mà nếu mình là hành giả thì êm lắm, quý vị.

Tôi mách quý vị một chuyện độc đáo, quý vị phải trả tiền để nghe câu này. Đối với một hành giả theo dõi hơi thở lâu ngày, họ không có phải trải qua đau đớn của một người bị nghẹt thở sắp chết. Người bình thường họ phải cần lượng oxy là 10 để làm tròn một hơi thở vào. Nhưng đối với một hành giả tu hành thiền định lâu năm để mục hơi thở, thì càng tu hơi thở càng tế. Tế là nó mỏng dần. Nhu cầu sinh học của mình trong oxygen tự nó giảm đi. Giảm tới mức lúc mà chứng Tứ thiền thì hành giả không cần thở nữa. Tới Tam thiền giảm dần, Nhị thiền giảm được một mớ. Ở Sơ thiền thì hơi thở đã tế hơn người bình thường. Mà lên tới Tứ thiền thì coi như không cần thở nữa.

Và khi họ hóa hiện thần thông thì cơ thể họ không cần oxygen đã đành, mà còn không bị chi phối bởi trọng lực của trái đất. Có nghĩa là họ có thể xê dịch ra ngoài khí quyển một cách thông dong tự tại. Thôi thì chuyện đó trên mây, nói rồi bà con nghe tưởng tôi nói phong thần nữa.

Tôi trở lại chuyện căn bản. Khi các vị sống chánh niệm trong hơi thở một thời gian thì hơi thở sẽ tế dần. Tế đến mức mà bà con tưởng rằng ta không còn thở nữa. Không biết trong room có ai biết vụ này hay không? Khi nhu cầu giảm dần thì sẽ có một ngày, khi mình ra đi, nó ngọt lắm quý vị à, nó ngọt lắm!

Tôi nhắc lại một lần nữa, nhớ thì nói, sợ quên. Khi ở ngoài đời mình không biết gì hết thì mình chỉ lo chạy theo cái gì mình thích, mình trốn cái gì mình ghét. Khi biết đạo ba mớ rồi thì lánh ác hành thiện. Tức là thấy cái gì thiện thì mừng lắm, thấy tâm ác thì buồn: “Lúc này sao tui sân si nhiều quá. Lúc này sao tui thất niệm quá. Lúc này sao tui không có tập trung tư tưởng”, bla bla bla...

Có nghĩa là khi mới biết đạo sơ cơ thì theo cái thiện mà lánh cái ác. Để chi? Để trốn khổ tìm vui. Nhưng tới bước ba mới ghê. Lên tới bước ba, không còn có ý hành thiện lánh ác nữa, mà chỉ quan sát thôi. Tâm bất thiện tới, biết rõ: “You là bất thiện”. Tâm thiện tới, biết rõ: “You là tâm thiện”. Chỉ còn nhìn thôi.

Khách nào cũng là khách. Da trắng cũng là khách, da đen cũng là khách, thằng Tèo là khách, thằng Tý, con Lan, con Hương, con Trúc, con Cúc, con Đào, con Yến, con nào cũng là khách hết. Nhớ nghe. Cái này quan trọng cực kỳ.

Có nghĩa là sẽ có một ngày hành giả không còn tự mãn với thiện pháp, mà cũng không còn mặc cảm với ác pháp. Ai tới cũng kệ, cứ ngồi yên nhìn thẳng mặt. Không kiếm tìm thiện pháp, không trốn chạy ác pháp. Không kiếm tìm cảm giác dễ chịu, không trốn chạy cảm giác khó chịu. Cứ nó tới là biết nó. Biết đây là khổ. Biết đây là lạc. Biết đây là thiện. Biết đây là ác. Sống như vậy đó, tới ngày chết, ngon lành.

Và với một hành giả tu Tứ Niệm Xứ, đặc biệt là đề mục hơi thở, cứ làm ơn thở ra trong tỉnh thức, thở vào trong tỉnh thức. Làm ơn, tôi xin đừng có quán chiếu cái gì hết. Học giáo lý đàng hoàng cho tôi. Biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức là gì. Biết lục căn, 12 xứ, Bốn Đế là gì. Làm ơn biết rõ cái đó, học giáo lý xong rồi dẹp sạch. Tôi phải nói “dẹp sạch”, nhưng mà phải học. Học rồi “dẹp sạch”, tôi nói dẹp sạch ba lần, rồi sống chánh niệm. Không học không được. Phải học. Học rồi dẹp sạch rồi sống chánh niệm. Đi thì biết là đi. Ngồi biết ngồi. Chỉ vậy thôi.

Cái ba-la-mật nó đủ thì “bùm”, tự nó đặc. Nó đặc cách nào? Nó thấy trong cái đi đó là có uẩn, có xứ, có giới, có đế. Nó biết đây là Khổ, đây là Tập. Nó biết đây là vô minh duyên hành, hành duyên thức. Nó biết! Yên tâm! Cái phần đó ba-la-mật nó xử cho, đừng có mà ngồi lo bò trắng răng. Nghe, đừng có lo cái đó. Nhưng mà phải học giáo lý. Phải học giáo lý rồi quên sạch, nghe!

Làm ơn nhớ: “Con đường trên bản đồ không phải là con đường ngoài thực tế. Nhưng không thể nào thiếu bản đồ mà bà con đi được”. Nhưng cũng phải biết luôn điều thứ

hai là: “Con đường mình thấy ở ngoài nó không phải là con đường trong bản đồ”. Con đường bản đồ chỉ là vệt mực trên giấy mà thôi. Con đường ở ngoài nó có cây đa, có bến nước, có cô hàng xén, có bến sông, có con đò ngang, có trời xanh mây trắng, nắng vàng “bên anh chít chát, bên nàng email”. Nó có đủ hết, nhưng con đường trong bản đồ thì không có. Nó chỉ là vệt mực trên giấy, nhưng không có nó thì không được.

Kinh điển y chang vậy. Kinh điển dạy mình đủ điều hết, nhưng nó chỉ là con đường, là vệt mực trên tờ giấy mà thôi. Trong kết quả thực chứng thì linh động, sống động hơn rất nhiều. Đặc biệt, nó không giống kinh điển mình đã học, nhưng nó không mâu thuẫn, không chống trái, không đi ngược lại. Thú vị là chỗ đó. Con đường ngoài đời không đi ngược lại con đường trên bản đồ, nhưng không phải là con đường trên bản đồ!

Chỉ riêng đề tài kham nhẫn mà mình đã tán rộng nó ra như vậy. Tôi nhắc lại một...

Phải sống chánh niệm. Có chánh niệm, có kiến thức giáo lý thì khả năng nội nhẫn và ngoại nhẫn của các vị nó mới ok được, nghe.

Còn bày đặt nghe ai đó nói cái giọng hiền thánh là không cần học nhiều, học nhiều là bị sở tri chướng, là điên đảo mộng tưởng, mù lùm. Không chịu học rồi cái đầu bự mình biết cái gì? Lúc đang trẻ, đang khỏe, đang giàu, đang đẹp, đang ok thì nghe mấy cái đó sướng thiệt. Nhưng tới lúc nào cần thì niệm cái gì, biết cái gì để mà tu?

Cho nên làm ơn phải học giáo lý rồi sống chánh niệm. Và cái khả năng kham nhẫn ấy bắt buộc ta phải thực tập ngay từ bây giờ và tại đây. Vì sao? Vì không biết chiều nay có phải là buổi chiều cuối cùng của mình hay không, và khuya nay có phải là những giây khắc mà ta đối diện với cái chết hay không, ta đâu có chắc!

Và tôi nhắc lại một lần nữa. Bây giờ bà con đang ok, bà con muốn gãi đâu bà con gãi. Bà con muốn vuốt đâu bà con vuốt. Nhưng cái thứ mà sắp đi rồi đó, gở cái tay không lên, một chút ngứa cũng không giải quyết được. Tay mình, chân mình mà làm không được. Lúc đó mà người thiếu nhẫn thì làm sao?

Mỗi người lúc đó sẽ cầm lấy một thứ mà đi. Có người ra đi với sự khó chịu, với cái ngứa. Có người bị ngạt thở. Có người ra đi với cơn đau. Có người đi với nỗi nhớ niềm thương. Có người đi với một cơn giận. Có người đi với sự tiếc nuối. Có người đi với sự sợ hãi, bla bla bla... Còn đối với người kham nhẫn thì êm lả. Người ấy sẽ ra đi với sự tỉnh táo, thanh thản, nhẹ nhàng.

Bài Kinh tiếp theo là Kinh 216 - Không Kham Nhẫn (2) thì nội dung y chang này giờ giảng rồi. Nhưng Kinh 217 này mà tôi không giảng thì ầm ỨC lắM, vì lỡ khuya nay tôi “đứt bóng” là mệt.

BÀI KINH 217 - KHÔNG TỊNH TÍN

Chữ “apasadika” là “cái làm ta bất tịnh”.

Chữ “pasada” là “trong suốt”, clearness. Chữ này có rất nhiều nghĩa. Ở đây ngài Minh Châu dịch dựa theo bản Hán Tạng mà tôi đã nói 3.000 lần. Ngày xưa các dịch giả Tàu có một kiểu dịch khoa học mà cũng rất phản khoa học.

Khoa học đây là họ làm những tấm thẻ ghi những chữ thông dụng thường gặp rồi cùng nhau thống nhất một chữ dịch nào đó. Thí dụ họ thấy cứ chữ “punna” nghĩa là “công đức”, chữ đó xuất hiện với tần suất hơi nhiều, thế là họ ghi vô thẻ đó chữ “punna” là “công đức”.

Trong một dịch trường, chỗ ngồi làm việc chung của các dịch giả, có ông dịch chủ, ông sếp, ngồi đó cùng với mấy ông dịch giỏi dở đủ hết, rồi dịch xong thì mấy ông chuyển cho ông nhuận văn rồi ông hiệu đính. Ông hiệu đính thấy ok thì thông qua.

Cái đặc biệt ở đây là họ làm những bản chữ tiếng Phạn xong rồi họ “phang” vô cái chữ dịch. Cho nên có nhiều chữ, như chữ “punna” này tôi nói thì có nhiều trường hợp không thể dịch là công đức được. Mà “punna” có nhiều nghĩa lắm: là công đức, là best, là good quality, cũng có nghĩa là lớp, là tầng, là sự tăng trưởng, sự kích thích. Cái lá y mình xếp lại ba lớp, năm lớp cũng gọi là “punna”. Mà đức lành, hồng ân của

một Đức Phật, của một hiền thánh cũng gọi là “punna”. Mà các cảnh trần hấp dẫn người ta cũng gọi là “punna”. Cái mà kích thích lòng tham dục người ta cũng gọi là “punna”, tùy chỗ mà hiểu.

Đằng này các vị cứ thấy “punna” là các vị phang là “công đức”, nên nó ra chữ “dục công đức”. Ác chưa?

Chữ thứ hai là “khandha”, người ta cứ thấy “khandha” là uẩn, là heap, tiếng Mỹ, là đồng, khối, nhóm. Người ta thấy nghĩa “đồng, khối, nhóm” xuất hiện với tần suất cao. Thế là họ điền vô cái thẻ “khandha” là “uẩn”. Trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh, điều kiện, không gian, thời gian, cứ thấy “khandha” là phang “uẩn” vô.

Rồi mấy ông hiệu đính, nhuận văn, nhuận sắc, “nhuận trường” cứ liếc vô thấy vậy là ok, gật đầu cái rụp. Chuyển qua ông chép Kinh chép vô. Ông thì khắc mộc bản, ông thì chép tay vô giấy. Cứ như vậy, giấy bồi, giấy gió gì đó, chép cho một đồng rồi lưu truyền hậu thế.

Tại sao tôi làm một vòng xa quá vậy? Mà không xa đâu, bởi vì tôi đang giải thích chữ “tịnh tín”.

Chữ “pasada” này có nhiều nghĩa: sự trong suốt, sự trong sáng, sự thanh tịnh. Mà nó cũng có nghĩa là niềm tin, đức tin của ai đó đối với một đối tượng nào đó thì gọi là “pasada”, nhe! Nhưng cái “pasadika” ở đây nó không hề liên hệ gì tới niềm tin hết. Mà chữ “pasadika” đây có nghĩa là “sự thanh tịnh”, là clearness, chứ không mắc mớ gì tới niềm tin, nên không thể dịch “tịnh tín” được. Nhe.

Mà thanh tịnh đây, bài Kinh 217 “tịnh tín” nên dịch là tam nghiệp bất tịnh. Nên bài Kinh này phải dịch lại là:

“Này các tỳ kheo. Có 5 nguy hại này cho một người có tam nghiệp bất tịnh”.

Chớ cái này không đọc Chú giải mà đề “tịnh tín” ra mà giảng kiểu như: “Kẻ mà không có niềm tin trong sạch nơi Tam bảo là sẽ bla bla bla...” là không phải, là coi

như chết cả làng! Đây nè, người ta ghi rất là rõ:

“Sattame apasadike ti apasadikehi kayakammadihi samannagate...”

“Cái nghiệp nào, cái hành động nào mà có tam nghiệp thân, khẩu, ý nghiệp.” Đây có chữ “adi”, tam nghiệp mà không được thanh tịnh, ở đây nghĩa là không thanh tịnh, nghĩa là sao? Tam nghiệp mà bị tác động bởi bất thiện, phiền não thì gọi là tam nghiệp bất tịnh, tam nghiệp không thanh tịnh.

Mà tại sao tham, sân, si bị gọi là bất tịnh? Vì hai lý do.

Thứ nhất, bản thân người nói, làm, suy nghĩ bằng tham sân si thì bản thân họ đã là bất tịnh rồi. Và đối tượng nào họ thực hiện hành động đó, tam nghiệp đó, cũng rất dễ bị bất tịnh như họ.

Tôi nhắc lại lần nữa. Chỉ có Tam quả trở lên mới vô nhiễm trước bất thiện của người khác.

Vì sao? Là vì Tam quả không còn tâm sân nữa. Cho nên bây giờ mình có làm cái gì đi nữa thì Tam quả cũng không vì vậy mà có tâm sân. Thứ hai, mình có làm cái gì đi nữa thì Tam quả cũng không khởi lên tâm tham, vì Tam quả chỉ còn thích trong thiền thôi. Ngoài thiền định, mình có khêu gợi, gợi cảm cỡ nào đi nữa.

Như chuyện có bà đó già mà xấu hoắc. Tóc bả dài từ thời con gái. Một ngày kia có đứa cháu từ xa tới thăm, tóc nó cắt ngắn, bả nhìn bả thích quá mới đi cắt tóc ngắn. Cắt xong bả hỏi ông chồng:

“Vậy chứ ông thấy được không? Tui thấy nhỏ cháu cắt ngắn đẹp, tui cũng cắt.”

Ông dòm dòm, ông nói:

“Bà bây giờ để dài thì giống bà già, mà cắt ngắn thì giống ông già!”

Câu chuyện đó không phải chuyện cười đâu, quý vị. Nó là câu chuyện rất nghiêm túc. Trong mắt của vị A-na-hàm y chang như vậy đó. Mình có đỡ trò cờ nào đi nữa thì các ngài cũng thấy nó là uẩn, xứ, giới, đế. Nó chỉ là sắc, thanh, khí, vị, xúc.

Nó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nó giống như ông già nhìn bà vợ già thôi.

Cho nên chỉ có Tam quả A-na-hàm trở lên mới vô nhiễm trước cái bất thiện của người khác. Còn đối với các bậc Thánh thấp hơn trở xuống cho tới phàm phu thì mới còn có thể bị ảnh hưởng bởi bất thiện của người khác.

Cho nên đây là lý do vì đâu mà tam nghiệp tham, sân, si bị coi là bất tịnh. Bởi chính bản thân mình là bất tịnh, mà mình làm, mình nói bằng tâm bất tịnh thì cũng sẽ khiến người khác bị bất tịnh như mình. Không tin khi nào tôi ra khỏi room, các vị chửi nhau một trận thử. Rồi các vị thấy: à, thì ra cái bất tịnh nó lây lan, nó truyền nhiễm với tốc độ không tưởng, nhanh hơn ánh sáng triệu lần. Cái bất tịnh nó lây lan lẹ lắm. Cái thiện thì tôi không sure, không chắc lắm. Cái thiện thiếu khả năng lan tỏa mạnh như bất thiện.

Cho nên tam nghiệp bất tịnh nó có hai lý do. Thứ nhất là nó được khởi đi từ cội nguồn tham, sân, si. Mà tham, sân, si bị xem là bất tịnh bởi vì đương sự đã bất tịnh, và tác động của đương sự lên bất cứ đối tượng nào cũng có thể khiến đối tượng ấy bị hoen ố, bị vấy bẩn, ô nhiễm lây. Nên trường hợp đó được xem là bất tịnh lây lan.

Và tôi nhắc lại, chỉ có Thánh nhân Tam quả trở lên mới vô nhiễm trước bất thiện của người khác. Chứ Tu-đà-hườn không bị quyến rũ nhưng họ có thể bị sân chửi. Người ta chửi vị đó cũng khó chịu chứ, nhưng mà nhẹ thôi. Chớ mình không nhất thiết xấn áo nhảy vô đập chết cha nó thì không có. Nhưng đại khái cũng còn bị ảnh hưởng.

Cho nên nhớ, cái thiện nó khó lây lan, chớ còn cái bất thiện nó rất dễ lây lan. Nên bài kinh 217 này phải dịch thế này:

“Có năm nguy hại này, các tỳ-kheo, cho một người có tam nghiệp bất tịnh:

Một là sự cắn rứt của bản thân, không dịch là ‘mình chỉ trích mình’.

Hai là dễ bị người lành họ phê bình.

Thứ ba là dễ bị tiếng xấu, bởi vì mình bất thiện mà. Nhiều người chưa kịp bất thiện là chúng nó đã chửi cho banh xác rồi, chớ đừng có nói là mình nhúng tay vào bất thiện, nhe. Gì chớ dân Việt Nam mình đánh hội đồng là vô địch thế giới, cái màn mà đánh hùa, đánh ké đó thì mình là thầy!”

Cho nên khi mà tam nghiệp bất thiện rồi, thì một là quả xấu đầu tiên là mình thường bị cắn rứt. Thứ hai là người lành họ sẽ quở trách. Điều này nhiều người không hiểu, họ nói: “Ủa, người lành mà cũng đi quở trách người khác hay sao?”. Không phải! Phải hiểu thế này. Việc lành là việc tất cả người hiền trí đều tán thán. Mình không cần ai tán thán, nhưng mình biết việc này người lành sẽ tán thán thì mình sẽ rất an lạc. Còn mình làm việc gì đó mà mình nghĩ người tu hành sẽ đánh giá mình thì lúc đó mình sẽ thấy khó chịu. Nhe.

Chớ đừng hiểu rằng đã là bậc hiền trí sao lại đi phê phán người khác. Mà phải hiểu đây là cách nói mẹo: mình không làm điều gì để cho bậc hiền trí đánh giá mình. Bởi vì đối với thằng ác, thằng ngu nó chửi mình thì không vấn đề, nhưng mình đừng để người có trí, người có tu nhìn mình họ không có được hoan hỷ.

Cái thứ ba là hễ mình tam nghiệp bất thiện thì sớm muộn gì cũng bị tiếng xấu.

Cái quả xấu thứ tư là lúc mệnh chung, cận tử hoảng loạn, sợ hãi, hôn mê.

Thứ năm, chết rồi đi xuống đường đọa là cái chắc.

Ngược lại, một người có tam nghiệp thanh tịnh thì coi như không có gì phải bị cắn rứt lương tâm hết. Thứ hai, người có tam nghiệp thanh tịnh thì không ngại ai phê phán, đánh giá mình, kể cả các bậc hiền trí, người lành. Thứ ba nữa là mình tu không phải để được người ta khen, nhưng mình phải làm những cái người ta có thể khen. Người tu không cần ai khen, nhưng chỉ nên làm cái gì đáng khen, không để bị chê.

Chớ mình làm chuyện như con giòi rồi nói: “Ôi, tôi tu tôi không màng danh lợi, kệ cha nó muốn chửi thì nó chửi” là không có được. Mình không bận tâm chuyện khen chê, nhưng không nên làm chuyện bị chê, mà chỉ nên làm chuyện đáng khen.

Thứ tư là người có tam nghiệp bất thiện thì dứt khoát chết rồi, cận tử phải trải qua những giây phút bất lành, bất an. Cuối cùng đi rồi thì khó đi lên lắm.

Kinh Hiền Ngu, Trung Bộ, có ghi: “Một khi đã đọa rồi, cơ hội trở lên vô cùng khó. Mà khi đã lên rồi muốn xuống, dầu không muốn, từ ở trên cao mà xuống thấp nó dễ hơn mình nháy mắt”. Từ cảnh giới cao mà rớt xuống cảnh giới thấp dễ hơn là nháy mắt. Mà từ ở cõi dưới muốn trở lên cõi nhân thiên thì nó khó muôn trùng.

Vì sao? Kinh giải thích rất rõ: một khi mà chúng ta xuống dưới rồi thì chỉ còn sống theo bản năng thôi quý vị, instinct, thuần túy là sống bản năng: mạnh hiếp yếu, lớn hiếp nhỏ, đói ăn khát uống, đực cái trống mái tìm nhau. Rồi khả năng tự vệ, đứa nào đụng tới thì một là mình chống trả, hai là co rút, ba là chịu chết, đại khái vậy. Cho nên một khi đã đọa rồi, chúng ta chỉ còn có kiểu sống bản năng. Các vị thử tưởng tượng mình sống trong một kiểu sống bản năng như vậy thì cơ hội nào để mình trôi đầu lên.

Trong khi mình là con người, tiếng Pali là “manussa”, tiếng Anh là “man”, tiếng Đức là “mann”. Chữ manussa tiếng Pali có từ căn là “man”, nghĩa là cân, đo, đong, đếm. Gọi là con người có nghĩa là động vật biết cân nhắc, biết cân đong đo đếm, biết cộng trừ nhân chia, biết cái gì nên, cái gì không nên, biết lúc nào phải cộng, biết lúc nào phải trừ, lúc nào là nhân, lúc nào là chia.

Có người hỏi tôi: “Sư ơi, tôi già không học giáo lý được, Sư gom gọn được hay không?”. Tôi nói: “Bác học hết tiểu học chưa?”. Bác nói: “Hết, tôi học tới lớp bảy rồi, dứt khoát là hết tiểu học”. Tôi nói: “Ok, bác cứ cộng trừ nhân chia đi. Cái gì cần cộng thì bác cộng. Cái gì cần trừ thì bác trừ. Cái gì cần nhân thì bác nhân. Cái gì cần

chia thì bác chia. Nhe, tài sản thì bác nên chia, thiện pháp thì bác nên nhân, người lành thì bác nên cộng, còn người xấu, việc xấu thì bác nên trừ. Chỉ vậy thôi. Nhe!”.

Thì cái người biết cộng trừ nhân chia, biết cân đong đo đếm thì gọi là con người. Còn ngoài ra, mấy cái loài sa đọa thì coi như không đời nào nó biết cộng trừ nhân chia đâu. Nó không bao giờ biết cân đong đo đếm. Nó không bao giờ biết cân nhắc lựa chọn cái gì nên và không nên.

Ok, tôi quá sức mệt. Chúc các vị một ngày vui. Ngày mai gặp lại bà con. Nhớ mua sách nhiều nhiều nghe. Cảm ơn các vị.